

Số: 84/2019/QĐST-HNGĐ

Trảng Bom, ngày 22 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ
Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy
ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và
sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 231/2019/TLST-VHNGĐ
ngày 22/3/2019, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những
người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Nguyễn Chí T, sinh năm 1991.** Cư trú tại: Số 18, Nam Hòa, ấp B,
xã S, huyện T, tỉnh Đ.

- **Chị Tôn Nữ Thúy H, sinh năm 1991.** Cư trú tại: Số 18, Nam Hòa, ấp
B, xã S, huyện T, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. *Quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Chí T và chị Tôn Nữ Thúy H kết hôn
tự nguyện và được UBND xã H, huyện T, tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn
vào ngày 25/4/2014. Ngay sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn,
nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên vợ chồng
thường xuyên xảy ra xung đột. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 03/2018 cho
đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết
quả. Anh T, chị H cũng không còn biện pháp nào khắc phục mâu thuẫn vợ
chồng. Nay anh T và chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng

thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh T và chị H là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần được ghi nhận.

2. *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Tôn Hà N, sinh ngày 03/7/2015. Khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu N. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét việc thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với các quy định của pháp luật, vì vậy cần được chấp nhận.

3. *Về tài sản chung*: Anh T và chị H tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về nợ chung*: Anh T và chị H khai không có, nên không xét.

5. *Về lệ phí dân sự sơ thẩm*: Anh Nguyễn Chí T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12/4/2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Chí T và chị Tôn Nữ Thúy H.

- **Về con chung**: Giao 01 con chung là Nguyễn Tôn Hà N, sinh ngày 03/7/2015 cho chị Tôn Nữ Thúy H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Tôn Nữ Thúy H không yêu cầu anh Nguyễn Chí T cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung**: Anh Nguyễn Chí T và chị Tôn Nữ Thúy H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung**: Anh Nguyễn Chí T và chị Tôn Nữ Thúy H khai không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Chí T tự nguyện chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào

số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0001500 ngày 22/3/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Anh Nguyễn Chí T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trảng Bom;
- UBND xã H, huyện T, tỉnh Đ.
(GCNKH số 64 ngày 25/04/2014);
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Bích Liễu